|  |  |
| --- | --- |
|  **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: 13/NQ-HĐND |  *Vĩnh Phúc, ngày 09 tháng 4 năm 2025* |

### NGHỊ QUYẾT

**Về quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan**

**của chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2025**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

## KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3209-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025;

Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TU ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 1812-QĐ/TU ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025;

*Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2025 là 936 biên chế (Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Bãi bỏ Mục I Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2025.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2025./.

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Quang Tiến**

**Phụ lục**

**BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH NĂM 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2025*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên cơ quan** | **Biên chế cán bộ, công chức** |
| 1 | Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó: Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách là 09 biên chế; công chức Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là 20 biên chế. | 29 |
| 2 | Sở Tài chính | 87 |
| 3 | Sở Xây dựng | 97 |
| 4 | Sở Nông nghiệp và Môi trường | 220 |
| 5 | Sở Khoa học và Công nghệ | 52 |
| 6 | Sở Nội vụ | 78 |
| 7 | Sở Y tế | 62 |
| 8 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 46 |
| 9 | Sở Dân tộc và Tôn giáo | 22 |
| 10 | Sở Công Thương | 37 |
| 11 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 52 |
| 12 | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | 59 |
| 13 | Sở Tư pháp | 30 |
| 14 | Thanh tra tỉnh | 36 |
| 15 | Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh | 29 |
|  | **Tổng số:** | **936** |